

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành
2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân huyện TH, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

**** Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần:***

1. Ông Nguyễn Xuân Bốn – Thư ký TAND huyện TH.
2. Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên VKSND huyện TH
3. Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh HD.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện TH, tỉnh HD và điểm cầu thành phần tại Trại giam Công an tỉnh HD. Tòa án nhân dân huyện TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 24/10/2024, theo Quyết định đưa

vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Kh, sinh năm 1994; nơi sinh và cư trú: thôn Tráng Liệt 2, xã Thanh Sơn, huyện TH, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Th ; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2024, chuyển tạm giam ngày 15/8/2024 tại trại giam Công an tỉnh HD (bị cáo có mặt).

2. Phạm Thị D, sinh năm 2003; Nơi sinh: Thôn Giang Hồng 1, xã Cẩm Giang, huyện CT, tỉnh TH; Nơi cư trú: Thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện TH, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Mường; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định, con bà Phạm Thị L; có chồng là Cao Văn D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị tạm giữ từ ngày 11/8/2024 (BL09), chuyển tạm giam ngày 15/8/2024 tại Trại giam Công an tỉnh HD. (bị cáo có mặt).

** Người làm chứng:*

+ Trần Đức D; Lò Thị P; Vũ Đình C; Nguyễn Hữu V; Phạm Thị H (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, Trần Văn Kh rủ Trần Đức D, sinh năm 2001 ở thôn Tráng Liệt, xã Thanh Sơn, huyện TH, tỉnh HD đến phòng trọ của chị Phạm Thị D ở thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện TH, tỉnh HD chơi, sau đó Kh ra ngoài gặp nam thanh niên Kh khai tên là Công ở xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà để mua 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.100.000 đồng, Kh quay về phòng trọ của D rồi rủ D, D sử dụng trái phép ma túy. D, D đều đồng ý. Kh lấy 01 đĩa sứ hình bầu dục để trên mặt đệm rồi đổ gói ma túy ra đĩa sứ, lấy bật lửa gas đốt nóng và lấy thẻ nhựa ngân hàng ACB mang tên TRAN VAN KHUYEN xào ma túy, Khuyến lấy tờ 10.000 đồng loại tiền

Polyme đưa cho D bảo D cuộn làm ống hút. Kh gọi P ở phòng trọ bên cạnh sang cùng sử dụng ma túy. Lần lượt D, Kh, D, P sử dụng trái phép ma túy đến 02 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện TH phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên TRAN VAN KHUYEN và 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 đĩa sứ, túi nilon, đều bám dính chất ma túy

Kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính tại đĩa sứ, túi nilon, thẻ nhựa ngân hàng, ống hút bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, lượng mẫu bám dính rất nhỏ không xác định được khối lượng

Tại cáo trạng số 58/CT-VKSHD-TH ngày 21/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD truy tố bị cáo Trần Văn Kh và Phạm Thị D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo Kh, D đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Văn Kh, Phạm Thị D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Kh từ **07 năm 6 tháng** đến **07 năm 09 tháng tù**; bị cáo Phạm Thị D từ **07 năm 03 tháng** đến **07 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù đều tính từ ngày tạm giữ 11/8/2024. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên

TRAN VAN KHUYEN, 01 bật lửa gas màu đỏ. Tịch thu sung quỹ số tiền 10.000 đồng; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 02 giờ 45 phút ngày 11/8/2024, Trần Văn Kh, Phạm Thị D chuẩn bị địa điểm, công cụ, ma túy, để Kh, D, D, P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của D, địa chỉ: thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện TH, tỉnh HD. Trong khi Kh, D, D, P đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện. Việc các bị cáo tổ chức cho chính mình và 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy là tình tiết định khung tăng nặng quy định điểm b (đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.* Viện kiểm sát nhân dân huyện TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Cần

áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo cách ly xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Khuyển là người cung cấp ma túy, thẻ cào, tờ tiền, trực tiếp xào ma túy, rủ D, D, P sử dụng trái phép ma túy nên giữ vai trò đầu.

Bị cáo D đồng phạm giúp sức tích cực, tạo điều kiện về địa điểm và là người chuẩn bị ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng do Kh đưa nên giữ vai trò sau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

- Các bị cáo Kh, D và anh Trần Đức D thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện TH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88, 89, 90/QĐ-XPHC ngày 18/9/2024 (BL 122, 123, 124) là phù hợp. Riêng đối với Lò Thị P chưa xác định được địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau (BL133)

- Bị cáo Kh khai nguồn gốc ma túy do bị cáo mua của anh Vũ Đình C, anh C không thừa nhận (BL118), ngoài lời khai của bị cáo Kh, chưa có tài liệu khác chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

- Chị Phạm Thị H – Chủ dãy nhà trọ. Không biết việc các bị cáo thuê trọ để làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong vật chứng số 355/KLGD-KLHS bên trong có 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước

02x02cm; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ cào ngân hàng ACB mang tên TRAN VAN KHUYEN; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ là công cụ liên quan đến tội phạm và là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án có tội, không thuộc diện được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Kh, Phạm Thị D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn Kh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2024.

- Bị cáo Phạm Thị D 07(bảy) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2024.

3. Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng số 355/KLGD-KLHS bên trong có 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm; 01 thẻ cào ngân hàng ACB mang tên TRAN VAN KHUYEN; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Kh, Phạm Thị Dư mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm iết bản án hợp lệ theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Công an huyện TH;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện TH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh TH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện TH;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI

